ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3633 /UBND-TH V/v tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành;
- Thuế tỉnh, Thống kê tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các sở, ban, ngành, địa phương đã tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Đến nay, bộ máy chính quyền 02 cấp cơ bản vận hành ổn định; việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được duy trì, không để gián đoạn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từng bước đổi mới và đi vào nền nếp; các cơ quan, đơn vị đã chủ động rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu nhiệm vụ. Các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo mục tiêu tăng trưởng 02 con số được triển khai tích cực. Công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được triển khai kịp thời. Tích cực tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách; đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư; tập trung giải phóng mặt bằng đối với các công trình trọng điểm. Quan tâm, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; nhận thức của cán bộ, công chức về chuyển đổi số từng bước được nâng lên; hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số bước đầu được quan tâm đầu tư; một số nhiệm vụ trọng tâm đã được triển khai theo kế hoạch. Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định, gắn chặt với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính có nhiều chuyển biến rõ nét; tinh thần trách nhiệm, ý thức thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc rà soát, bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm ở một số nơi còn chậm; thiếu nhân lực chuyên môn ở các lĩnh vực đất đai, công nghệ thông tin, tài chính, xây dựng; cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số địa phương còn khó khăn, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ; việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở một số nơi còn mang tính hình thức; tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn, nhất là trong lĩnh vực đất đai còn ở mức cao. Công tác phối hợp giữa một số

cơ quan, đơn vị, địa phương có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả giải quyết công việc. Trong phát triển kinh tế - xã hội, một số chỉ tiêu tăng trưởng ngành, lĩnh vực trong quý I năm 2026 chưa đạt kịch bản đề ra; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, công tác giải phóng mặt bằng tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Việc hoàn thiện thủ tục đầu tư, đất đai, xác định nghĩa vụ tài chính đối với một số dự án còn kéo dài; nhiều dự án chậm triển khai, tồn tại, vướng mắc chưa được xử lý dứt điểm. Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công dôi dư còn chậm so với yêu cầu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; phát triển kinh tế số chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị còn biểu hiện hình thức, chưa gắn chặt với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm công việc; chưa xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá, xếp loại.

Thực hiện Thông báo số 614-TB/TU ngày 03/6/2026 về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban ngày 02/6/2026, để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tập trung rà soát, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao; xác định rõ nhiệm vụ còn chậm tiến độ, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân để có giải pháp khắc phục kịp thời; tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản, chương trình, kế hoạch đã ban hành[1]; đồng thời tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

---

[1] Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2026 về kế hoạch điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;
Công văn số 1261/UBND-TH ngày 14/3/2026 về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;
Chương trình hành động số 122/CTr-UBND ngày 09/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ, Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 13/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU ngày 18/3/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 04/5/2026 về thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;
Kế hoạch hành động số 190/KH-UBND ngày 26/5/2026 về thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 05/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số";
Các Thông báo ý kiến kết luận chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 94/TB-UBND ngày 24/4/2026; số 100/TB-UBND; số 102/TB-UBND ngày 06/5/2026; số 119/TB-UBND ngày 15/5/2026; số 128/TB-UBND ngày 25/5/2026; số 129/TB-UBND ngày 25/5/2026; số 136/TB-UBND ngày 28/5/2026; số 137/TB-UBND ngày 29/5/2026; số 144/TB-UBND ngày 01/6/2026...
Nghị quyết số 09/NQ-UBND ngày 08/5/2026 về phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 4/2026;
Các Công văn: số 2439/UBND-TH ngày 08/5/2026 về việc đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; số 2388/UBND-TH ngày 04/5/2026 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 556-TB/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ sung danh mục các dự án được thực hiện thủ tục đầu tư và dự kiến khởi công mới năm 2026; số 2724/UBND-TH ngày 15/5/2026 về việc tập trung thực hiện Thông báo số 213/TB-VPCP ngày 25/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; số 3059/UBND-TH ngày 27/5/2026 về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân cấp quản lý con người); số 3143/UBND-TH ngày

I. Về tổ chức, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí công chức theo vị trí việc làm và số lượng lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị theo quy định. Trên cơ sở đó, tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện chất lượng, trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí đối với từng vị trí việc làm theo tinh thần Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, tham mưu phương án sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển, tinh giản biên chế và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đúng người, đúng việc, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực công, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính các cấp.

- Căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh về phân cấp, phân quyền quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị; trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm thống nhất, đồng bộ với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 20/6/2026**

- Tham mưu phương án kiện toàn, điều động, bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nghiên cứu đề xuất phương án điều động, luân chuyển lãnh đạo một số sở, ngành tăng cường cho cơ sở đang thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tỉnh giao.

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã; tập trung nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng xử lý công việc trên môi trường điện tử.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tiếp tục rà soát số lượng tài sản công còn lại sau sắp xếp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý đảm bảo phát huy hiệu quả quản lý, sử dụng, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng tài sản công sai mục đích; đối với tài sản công dôi dư khẩn trương đôn đốc các đơn vị được giao quản lý tài sản khẩn trương xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án quản lý, xử lý. Hoàn thành **trong tháng 6 năm 2026**.

- Tham mưu bố trí đầy đủ kinh phí phục vụ hoạt động của chính quyền cấp xã sau sắp xếp; rà soát, thực hiện hoặc tham mưu thực hiện điều chuyển, thanh lý, mua sắm cơ sở vật chất, ô tô, trang thiết bị phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo quy định và đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

29/5/2026 về việc triển khai thực hiện Thông báo Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp giao ban ngày 20/5/2026...

3. Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương: Xây dựng phương án củng cố, kiện toàn hệ thống trạm y tế cấp xã; ưu tiên bố trí nhân lực chuyên môn, nhất là bác sĩ theo quy định. Rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại cơ sở; tham mưu đầu tư nâng cấp đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ sức khỏe điện tử trong quản lý khám chữa bệnh từ cấp tỉnh đến cấp xã.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chủ động rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức bảo đảm nguyên tắc "6 rõ"; rà soát, đánh giá, phân loại lực lượng công chức, viên chức hiện có của cấp xã, đảm bảo bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường, trên quan điểm đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu công việc của vị trí việc làm, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, giải quyết các thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ cấp xã; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao của người đứng đầu.

- Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã, đảm bảo năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức làm việc tại Trung tâm. Tập trung giải quyết dứt điểm các hồ sơ tồn đọng, quá hạn; nhất là hồ sơ đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận nguồn gốc đất. Tăng cường tuyên truyền, có phương án thích hợp hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.

- Chủ động nắm tình hình cơ sở; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng trên địa bàn.

II. Về thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) kết hợp với công tác xúc tiến đầu tư, hoàn thành **trong tháng 6 năm 2026**.

- Chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh theo dõi chặt chẽ tình hình, kết quả triển khai thực hiện kế hoạch điều hành phát triển kinh tế xã hội năm 2026 của các sở, ngành, địa phương theo từng tháng, từng quý; chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thích ứng linh hoạt để bứt tốc, tạo đột phá, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 nếu cần thiết, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh đạt 11-12%.

- Khẩn trương tham mưu cấp có thẩm quyền về: (1) Phương án tổng thể về phân cấp quản lý nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ điều kiện thực hiện, rõ cơ chế kiểm tra, giám sát"; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp trên tinh thần

nhiệm vụ, thẩm quyền của cấp nào thì cấp đó chịu trách nhiệm toàn diện, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật; (2) Rà soát lại toàn bộ các định mức, đơn giá đang áp dụng trên địa bàn tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới quy định về định mức, đơn giá cần thiết làm căn cứ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cung ứng dịch vụ công, lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn của tỉnh; (3) Rà soát, đánh giá, xây dựng phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách theo mô hình, yêu cầu nhiệm vụ mới, bảo đảm đồng bộ với phương án phân cấp nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách từng cấp, tăng cường tính tự chủ, tự trách nhiệm gắn cơ chế kiểm tra, giám sát trong quản lý, sử dụng ngân sách bảo đảm thực chất, hiệu quả. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung trên **trước ngày 20/6/2026**.

- Chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh tham mưu điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả, tăng cường quản lý thu, chống thất thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu, đa dạng hóa các nguồn thu, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án, công trình trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm cấp tỉnh, cấp xã, đồng thời đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ cho các đơn vị hành chính xã lên phường, phấn đấu đưa tỉnh Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2035.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân của từng chủ đầu tư, định kỳ hằng tuần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện. Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ, điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 theo quy định, trong đó ưu tiên các dự án, công trình trọng điểm, dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn.

- Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài liên quan đến các thủ tục cho thuê đất, giải phóng mặt bằng, thỏa thuận với người dân thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, giải quyết; phấn đấu giải quyết dứt điểm các dự án đầu tư ngoài ngân sách còn tồn tại, vướng mắc **trong năm 2026**.

2. Sở Xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch tỉnh; đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường nghiên cứu, đánh giá các vấn đề thực tiễn đặt ra sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính và trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nghiên cứu xu hướng phát triển mới của đô thị, nông thôn hiện đại trên cả nước và trên thế giới để xây dựng các quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu đề ra. Tăng cường kiểm tra tiến độ các dự án khu đô thị, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm tiến độ đầu tư. Nghiên cứu tháo gỡ khó khăn về vật liệu xây dựng, bảo đảm tiến độ thi công các dự án. công trình trọng điểm.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, xác định giá đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất,

không để kéo dài thời gian thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất từ khi cấp ủy cho chủ trương đầu tư đến khi được giao đất, khắc phục ngay tình trạng chậm xác định nghĩa vụ tài chính, làm ảnh hưởng tới tiến độ, hiệu quả thực hiện dự án.

4. Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Thống kê tỉnh trong việc rà soát, theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của các dự án trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thống kê, tính toán đúng, đủ, kịp thời năng lực sản xuất mới tăng thêm, đóng góp của các dự án từ từng khu vực cụ thể vào tăng trưởng kinh tế hàng tháng, hàng quý để điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đã đề ra. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư vào tỉnh.

- Xác định nhiệm vụ đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành. Chủ động đẩy nhanh thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án do đơn vị mình được giao phụ trách, bảo đảm triển khai dự án đúng tiến độ, liên tục, hiệu quả, không để xảy ra tình trạng vốn chờ dự án. Xây dựng kế hoạch giải ngân, đường găng tiến độ thực hiện theo từng tuần, từng tháng, quý cho từng công trình, dự án, nhất là các công trình dự án lớn, trọng điểm, có số vốn được giao lớn. Đánh giá, phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan (trong công tác giải phóng mặt bằng, năng lực nhà thầu thi công, dự báo tình hình biến động giá nguyên vật liệu,...), cập nhật tiến độ giải ngân hằng tuần, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc và những trường hợp không thực hiện đúng cam kết và tiến độ yêu cầu. Phấn đấu tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm đạt và vượt mức bình quân chung của cả nước; Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan nếu tỷ lệ giải ngân của tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 thấp hơn mức bình quân chung của cả nước.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất số 1 và 2, Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án, đặc biệt là các công trình, dự án trọng điểm. Tăng cường đối thoại, tuyên truyền, vận động người dân chấp hành chủ trương của nhà nước về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; vận dụng linh hoạt các quy định trong khuôn khổ pháp luật trong công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án.

III. Về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện Đề án thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đôn đốc triển khai toàn bộ các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành địa phương, đơn vị; định kỳ rà soát tiến độ từng nhiệm vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện. Phối hợp với Sở Tài chính tiếp tục tham mưu phân bổ kinh phí gắn với các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số cụ thể, cần thiết; hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phân bổ nguồn kinh phí của các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ tiến độ, thời hạn, sản phẩm; kịp thời tham mưu văn bản đôn đốc, phê bình các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ nằm trong các nhiệm vụ quá hạn trên Hệ thống theo dõi nghị quyết của Trung ương (theodoinq.dcs.vn), các cơ quan, đơn vị chậm triển khai thực hiện 100 nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm năm 2026 tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Rà soát, hoàn thiện khung kiến trúc tổng thể của tỉnh, hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, đặc biệt là hạ tầng dữ liệu dùng chung của tỉnh, bảo đảm hệ thống, cơ sở dữ liệu của tỉnh đúng, đủ, sạch, sống, kết nối đồng bộ, thông suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung; nâng cao tỷ lệ hồ sơ, công việc được xử lý trên môi trường điện tử. Rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026 tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND đảm bảo khoa học, hiệu quả, không lãng phí.

- Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng bảo mật và an toàn dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2030 cụ thể hóa theo từng năm. Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới. Nghiên cứu, tham mưu cơ chế hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh; tham mưu các giải pháp hiệu quả, khả thi nhằm gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, góp phần đẩy nhanh tỷ trọng đóng góp kinh tế số trong toàn bộ quy mô nền kinh tế. Nghiên cứu, tham mưu thành lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đôn đốc chủ đầu tư các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư, trên cơ sở đó, tham mưu phân bổ kinh phí cho các dự án đã đảm bảo đầy đủ thủ tục theo quy định.

3. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chủ động triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp xã.

4. Các sở, ban, ngành, địa phương: Quán triệt, nâng cao hơn nữa, xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo triển khai của tỉnh. Thực hiện chuẩn hóa, làm sạch và đồng bộ cơ sở dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số. Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu; không để xảy ra lộ lọt thông tin nội bộ trên nền tảng số.

IV. Về công tác đánh giá, xếp loại theo Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 và Kết luận số 12-KL/TW ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị

1. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương định kỳ, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Tăng cường kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tham mưu xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương: Thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực chất, khách quan, công bằng. Tăng cường xây dựng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, né tránh trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ. Gắn kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại, xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân không thực hiện, chậm triển khai, chậm muộn tiến độ theo chỉ đạo, nếu không có lý do chính đáng và không giải trình kịp thời.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: TH, KT1, KT2, KGVX, NC, NV;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền